TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Tơ, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Bùi Phú V, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Đ và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Đ và anh Phạm Văn T có một con chung tên Phạm Đức T1, sinh ngày 19/11/2011. Giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu T1 mỗi tháng 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu Tín đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 5 năm 2018.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí dân sự thuận tình ly hôn: Chị Đ chịu 75.000 đồng, anh T chịu 75.000 đồng; nhưng chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm thuận tình ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Đầy đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 011336 ngày 02/4/2018.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- UBND xã N, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Văn Ngoan